TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày: 19-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thạch
Ông Trương Xuân Mâu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Hữu Th, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1987 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Hữu T và bà Bùi Thị M; chưa có vợ con, tiền án, tiền sự: Không. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, ngày 09 tháng 5 năm 2020 ra đầu thú, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt theo lệnh trích xuất;

- *Người bị hại:* Anh Trần Xuân L, sinh ngày 28/02/1991; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Hải D; địa chỉ cư trú: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

2. Anh Nguyễn Văn T; địa chỉ cư trú: Đội 5, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

3. Anh Nguyễn Hữu T; địa chỉ cư trú: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

4. Anh Trương Văn K; địa chỉ cư trú: Đội 5, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

5. Anh Đào Hữu Ng; địa chỉ cư trú: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

6. Ông Trần Hữu T; địa chỉ cư trú: Đội 6, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

7. Anh Phạm Văn L; địa chỉ cư trú: Đội 4, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

8. Anh Lê Văn H; địa chỉ cư trú: Đội 6, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng nhưng bị cáo, bị hại, Kiểm sát viên đều đề nghị xét xử vụ án, Hội đồng xét xử thấy những người làm chứng vắng mặt đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên thống nhất tiến hành xét xử vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 12 năm 2019, tại nhà của Lê Văn H, trú tại thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có 06 đối tượng, gồm: Trần Hữu Th, Trương Văn K, Phạm Văn L, Trần Hải D, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu T, đều trú tại thôn T, xã L, huyện L cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Trần Hữu Th và Trần Hải D xảy ra mâu thuẫn. Th cầm bộ bài Tu-lơ-khơ ném ra ngoài rồi lao vào dùng tay đấm trúng miệng D một cái. Sau khi được mọi người can ngăn thì D bức xúc bỏ về nhà, còn Th cùng với T, Th, K đi về nhà T ở thôn T, xã L, huyện L tiếp tục đánh bạc.

Sau đó Trần Hải D về nhà gặp em trai là Trần Xuân L (sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã L, huyện L) và nói chuyện với L về việc bị Trần Hữu Th đánh thì L nói với D "ở nhà đừng đi lên đó nữa, rồi L lấy 01 thanh kim loại, dài khoảng 1,5m dạng ống rỗng bên trong và điều khiển xe mô tô đến nhà của Th. Trần Hải D đến nhà Lê Văn H cầm theo cây rựa (dài 72cm, cán rựa làm bằng gỗ dài 44cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 28cm) nhưng mọi người đã giải tán, nên D đi đến nhà Trần Hữu T.

Tại nhà Trần Hữu Th, Th cùng với T, Th và K tiếp tục đánh bạc. Lúc này có Đào Hữu Ng trú tại: Thôn T, xã L ngồi uống rượu với ông Trần Hữu T (là bố đẻ của Trần Hữu Th) ở trong nhà. Trần Xuân L đi xe mô tô đến nhà của Th, Trần Hải D cầm cây rựa đi đến sau và nói to tiếng ở ngoài sân thì ông T đi ra can ngăn. Khi biết Trần Xuân L và Trần Hải D đến thì Trần Hữu Th lấy 01 cây kiếm (dài 90cm,

lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng dài 63cm, nơi rộng nhất 3cm, đầu kiếm nhọn, cán kiếm làm bằng gỗ sơn màu đen dài 27cm) ở đầu giường của Th. Th cầm kiếm mở cửa đi ra gặp D và L, Th đứng trên hiên nhà nói "Bây lên nhà tau thì nói chuyện đàng hoàng chớ cầm dao, cầm rựa chi nựa" thì Trần Xuân L chạy đến, L đứng ở phía dưới sân nhà, đối diện với Th cách khoảng 1,0 mét, L bước một chân lên bậc tam cấp, cầm thanh kim loại bằng hai tay đánh theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái Trần Hữu Th tránh người sang bên phải thì trúng vào vai trái của Th một cái. Trần Hữu Th tay phải cầm kiếm chém 01 nhát hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đỉnh đầu chẩm trái của L. Sau khi chém xong Th co tay phải, rút kiếm lại thì Trần Xuân L dùng hai tay nắm vào phần đuôi lưỡi kiếm (vị trí gần phần cán) và giằng co cây kiếm trên tay Th. Lúc này Trần Hải D cầm rựa chạy tới thì Th bỏ tay phải đang nắm ở kiếm ra và bỏ chạy.

Trần Xuân L bị thương, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện hữu nghị Việt Nam - Cuba Đồng Hới và bệnh viện Trung ương Huế từ ngày 16 tháng 12 năm 2019 đến ngày 27 tháng 12 năm 2019 ra viện.

Tại bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 06/TgT ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận:

Vết thương chấn thương sọ não làm: Nứt vỡ xương sọ vùng đỉnh trái, tụ máu ngoài màng cứng và dưới màng cứng vùng đỉnh trái, thoát vị khí nội bán cầu não trái và vùng trán hai bên, đụng dập xuất huyết nhu mô não vùng đỉnh trái.

Bàn tay phải: Vết thương mặt trước khớp liên đốt I ngón 2 để lại sẹo kích thước (2,3 x 0,1)cm; vết thương mặt trước đốt I ngón 3 để lại sẹo kích thước (2,3 x 0,1)cm; vết thương mặt trước đốt III ngón 5 để lại sẹo kích thước (2 x 0,1)cm.

Bàn tay trái: Vết thương mặt trước đốt III ngón 4 để lại sẹo kích thước (1,5 x 0,1)cm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 45% (bốn năm phần trăm). Tính chất thương tích: Thương tích ở vùng đầu gây nguy hiểm cho tính mạng; Các thương tích ở hai bàn tay không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành tạm giữ :

- 01 (một) cây rựa dài 72cm, cán rựa làm bằng gỗ dài 44cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 28cm;

- 01 (một) thanh kim loại màu trắng dài 150cm, đường kính 1,5cm;

- 01 (một) cây kiếm dài 90cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng dài 63cm, nơi rộng nhất có kích thước 03cm, đầu kiếm nhọn, cán kiếm làm bằng gỗ sơn màu đen dài 27cm;

- 01 (một) mẫu tóc màu đen.

Cáo trạng số 19/CTr-VKS-P2 ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Trần Hữu Th về tội "Giết người" quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Hữu Th khai, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố để Tòa án xét xử đối với bị cáo. Trong thời gian điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 2.000.000 đồng, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, tiền thu nhập bị mất của bị hại trong thời gian điều trị bệnh, người chăm sóc 70.000.000 đồng, yêu cầu bồi thường khoản tiền mất thu nhập 06 tháng sau điều trị (do không lao động được) mỗi tháng 6.000.000 đồng x 06 tháng = 36.000.000 đồng, tổng cộng là 106.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quyền công tố xét xử sơ thẩm vụ án khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Hữu Th về tội "Giết người" quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Trần Hữu Th phạm tội "Giết người".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, trong vụ án này cũng có một phần lỗi của người bị hại, bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Hữu Th mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng vụ án gồm: 01 cây rựa dài 72cm, cán rựa làm bằng gỗ dài 44cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 28cm; 01 thanh kim loại màu trắng dài 150cm, đường kính 1,5cm; 01 cây kiếm dài 90cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng dài 63cm, nơi rộng nhất có kích thước 03cm, đầu kiếm nhọn, cán kiếm làm bằng gỗ sơn màu đen dài 27cm; 01 (một) mẫu tóc màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị, tiền thu nhập bị mất của bị hại trong thời gian điều trị bệnh, người chăm sóc và yêu cầu bồi thường khoản tiền mất thu nhập, yêu cầu của người bị hại là yêu cầu chính đáng, hợp lý đúng quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Hữu Thống, người bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với bị cáo Trần Hữu Th theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình

Xét thấy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Hữu Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi bị cáo gây án, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với hung khí được bị cáo sử dụng gây án được thu giữ, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra theo lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và lời khai của những người làm chứng; phù hợp với Kết luận giám định pháp y về thương tích số số 06/TgT ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình, từ đó có đủ cơ sở để xác định: Trần Hữu Th đã dùng kiếm chém một nhát hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đỉnh đầu chẩm trái của Trần Xuân L. Sau khi chém xong Th co tay phải, rút kiếm lại thì Trần Xuân L dùng hai tay nắm vào phần đuôi lưỡi kiếm (vị trí gần phần cán) và giằng co cây kiếm trên tay Th. Lúc này Trần Hải D cầm rựa chạy tới thì Th bỏ tay phải đang nắm ở kiếm ra và bỏ chạy, chứng tỏ khi gây án bị cáo đã không quan tâm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, cứ chém cho hả giận, không quan tâm đến hậu quả xảy ra, hành vi của bị cáo đã gây thương tích cho người bị hại 45%. Cáo trạng số 19/CTr-VKS-P2 ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố để Tòa án xét xử bị cáo Trần Hữu Th về tội "Giết người" quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Hữu Th phạm tội "Giết người" quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo Trần Hữu Th

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo sử dụng công cụ cây kiếm là hung khí nguy hiểm, chém vào vùng trọng yếu của cơ thể, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, quyết liệt, mong muốn hậu quả xảy ra. Tuy nhiên, hậu quả chết người không xảy ra là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo nên áp dụng Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015 "phạm tội chưa đạt". Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bồi thường 2.000.000 đồng

cho bị hại để khắc phục hậu quả, tuy nhiên số tiền bồi thường quá ít so với tổng thiệt hại của người bị hại nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi gây án bị cáo ra đầu thú, bị hại Trần Xuân L cũng có một phần lỗi khi có hành vi sử dụng hung khí thanh kim loại đánh vào người bị cáo Trần Hữu Th (bị hại Trần Xuân L đã bị xử phạt hành chính), bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, tiền thu nhập bị mất của bị hại, người chăm sóc và yêu cầu bồi thường khoản tiền mất thu nhập sau thời gian điều trị tổng cộng là 106.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật về nguyên tắc bồi thường thiệt hại, thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm thì bị cáo phải bồi thường cho bị hại như sau:

Căn cứ theo các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 bồi thường, cụ thể như sau:

- Đối với chi phí điều trị của bị hại Trần Xuân L là 42.442.534 đồng chi phí có hóa đơn,biên lai nên cần chấp nhận.

- Đối với thu nhập thực tế bị mất của bị hại Trần Xuân L trong thời gian điều trị bệnh: Bị hại điều trị bệnh 12 ngày; ngày công tính 200.000 đồng/ngày x 12 ngày = 2.400.000 đồng. Đối với ngày công của 1 người chăm sóc tính theo xác minh thu nhập bình quân của địa phương là 164.000 đồng x 12 ngày = 1.968.000 đồng.

- Đối với tiền tổn thất về tình thần: Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần mà chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền do mất thu nhập sau điều trị bệnh 06 tháng x 6.000.000 đồng/tháng = 36.000.000 đồng đây là yêu cầu hợp pháp nên chấp nhận.

Tổng cộng các khoản tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 82.810.534 đồng. Bị cáo đã bồi thường 2.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại là 80.810.534 đồng.

[5].Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cây rựa dài 72cm, cán rựa làm bằng gỗ dài 44cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 28cm; 01 thanh kim loại màu trắng dài 150cm, đường kính 1,5cm; 01 cây kiếm dài 90cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng dài 63cm, nơi rộng nhất có kích thước 03cm, đầu kiếm nhọn, cán kiếm làm bằng gỗ sơn màu đen dài 27cm; 01 (một) mẫu tóc màu đen. Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình ngày 11 tháng 11 năm 2020. Xét đều là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[6]. Liên quan trong vụ án có đối tượng Trần Hải D có hành vi mang theo hung khí (cây rựa) nhằm mục đích gây thương tích cho người khác, đối tượng này đã bị Cơ quan điều tra lập hồ sơ xử phạt hành chính.

[7]. Về án phí: Bị cáo Trần Hữu Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo số tiền phải bồi thường cho bị hại: 80.810.534 đồng x 5% = 4.040.526 đồng.

[8]. Về quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm: Bị cáo Trần Hữu Th; bị hại Trần Xuân L được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định để yêu cầu xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Th phạm tội "Giết người";

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Hữu Th 09 (chín) năm tù**, thời hạn tính từ ngày tạm giam 09 tháng 5 năm 2020.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Hữu Th với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên Bản án sơ thẩm (19/01/2021) để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trần Hữu Th phải bồi thường cho bị hại anh Trần Xuân L tiền viện phí và chi phí điều trị thương tích là 42.442.534 đồng; thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị bệnh và người chăm sóc là 4.368.000 đồng, bồi thường tiền mất thu nhập cho anh L sau thời gian điều trị bệnh là 06 tháng lương, thành tiền là 36.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản tiền bị cáo Th phải bồi thường cho bị hại anh Trần Xuân L là 82.810.534 đồng. Được trừ số tiền bị cáo đã bồi thường 2.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền là 80.810.534 đồng (*Tám mươi triệu tám trăm mười nghìn năm trăm ba mươi tư đồng*).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 cây rựa dài 72cm, cán rựa làm bằng gỗ dài 44cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 28cm; 01 thanh kim loại màu trắng dài 150cm, đường kính 1,5cm; 01 cây kiếm dài 90cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng dài 63cm, nơi rộng nhất có kích thước 03cm, đầu kiếm nhọn, cán kiếm làm bằng gỗ sơn màu đen dài 27cm; 01 (một) mẫu tóc màu đen. Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình ngày 11 tháng 11 năm 2020.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Hữu Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; phải nộp 4.040.526 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

6. Về nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

"Trường hợp hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án Dân sự"

7. Về quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm: Bị cáo Trần Hữu Th, bị hại Trần Xuân L có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/01/2021).

Để yêu cầu xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- Cục THA DS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB:
- Vụ GĐKT 1 TAND TC (khi án sơ thẩm có HL);
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Võ Bá Lưu